

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 125/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ**Quy định việc cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm, bao gồm: tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm; cấp và thu hồi chứng chỉ đại lý bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm:

1. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính).
2. Các cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm (sau đây gọi tắt là cơ sở đào tạo).
3. Các cá nhân tham dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm (sau đây gọi tắt là thí sinh dự thi).
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

Điều 3. Kế hoạch thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Trước ngày 25 hàng tháng, cơ sở đào tạo đăng ký với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm) kế hoạch thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm của tháng sau liền kề theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này (kế hoạch lần đầu).

Trong tháng, trường hợp cơ sở đào tạo đăng ký bổ sung các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm (kế hoạch bổ sung), thì kỳ thi bổ sung phải cách thời điểm đăng ký tối thiểu 05 ngày làm việc.

2. Căn cứ vào kế hoạch của các cơ sở đào tạo đã đăng ký, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thông báo cho cơ sở đào tạo về kế hoạch tổ chức thi trước ngày mùng 1 của tháng sau liền kề (đối với kế hoạch lần đầu) hoặc trước ngày tổ chức thi tối thiểu 02 ngày làm việc (đối với kế hoạch bổ sung).

3. Trường hợp đã được Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thông báo về kế hoạch tổ chức thi theo quy định tại khoản 2 Điều này mà cơ sở đào tạo dự kiến thay đổi kế hoạch tổ chức thi như: thay đổi địa điểm thi (đối với trường hợp kỳ thi tổ chức tại các địa điểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này), thay đổi về thời gian thi, số lượng thí sinh dự thi, hủy kỳ thi, cơ sở đào tạo phải thông báo với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm) trước ngày thi tối thiểu 01 ngày làm việc.

Điều 4. Ra đề thi

1. Đề thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm cấp cho từng kỳ thi. Đề thi được ra dưới dạng trắc nghiệm, số lượng câu hỏi liên quan đến phần kiến thức chung về bảo hiểm chiếm 75%, số lượng câu hỏi liên quan đến phần sản phẩm bảo hiểm chiếm 25% tổng số lượng câu hỏi của mỗi đề thi.

2. Đề thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được xây dựng theo nội dung chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm quy định tại Điều 88 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 73/2016/NĐ-CP).

Điều 5. Tổ chức thi

1. Các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được tổ chức dưới hình thức thi trực tuyến hoặc thi viết.

2. Địa điểm tổ chức thi:

Các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được tổ chức tại các địa điểm sau:

- a) Các điểm thi tập trung tại các tỉnh, thành phố do Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thông báo theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Thông tư này;
- b) Các điểm thi không thuộc các tỉnh, thành phố quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này do cơ sở đào tạo đăng ký.

3. Trách nhiệm tổ chức thi:

- a) Đối với trường hợp thi tại các điểm thi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm tổ chức thi theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này;
- b) Đối với trường hợp thi tại các điểm thi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này: cơ sở đào tạo tổ chức thi theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này;
- c) Cán bộ coi thi, chấm thi thực hiện trách nhiệm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 12 Thông tư này.

4. Trước ngày thi tối thiểu 01 ngày làm việc, cơ sở đào tạo cập nhật danh sách thí sinh dự thi sẽ tham dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo từng kỳ thi lên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Thí sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm của cơ sở đào tạo nào thì đăng ký dự thi theo danh sách của cơ sở đào tạo đó.

Điều 6. Phê duyệt kết quả thi

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi, cơ sở đào tạo phải báo cáo kết quả chấm thi các kỳ thi được tổ chức dưới hình thức thi viết tại các địa điểm thi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này về Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ sở đào tạo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lưu giữ bản gốc bài thi của thí sinh tại cơ sở đào tạo.

2. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm ra Quyết định phê duyệt kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kỳ thi (đối với các kỳ thi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này), hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thi trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm (đối với các kỳ thi được tổ chức tại các điểm thi quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này). Thí sinh dự thi đạt từ 75% tổng số điểm của bài thi trở lên được coi là thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

Điều 7. Phúc tra và xử lý kết quả phúc tra

1. Thí sinh dự thi có quyền phúc tra về điểm thi của mình. Đơn phúc tra được gửi về Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm phê duyệt kết quả thi.

2. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thực hiện chấm phúc tra và có văn bản trả lời kết quả phúc tra cho thí sinh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm nhận được đơn phúc tra của thí sinh.

3. Căn cứ kết quả phúc tra, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm có văn bản điều chỉnh kết quả thi (nếu có) gửi cơ sở đào tạo để cấp hoặc thu hồi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Thí sinh dự thi được cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm khi thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này.

2. Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm phê duyệt kết quả thi, cơ sở đào tạo thông báo kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho thí sinh dự thi và cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

1. Cơ sở đào tạo thực hiện thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm mà cơ sở đào tạo đã cấp trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp chứng chỉ đại lý bảo hiểm bị thu hồi, cấp đổi:

a) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm không có hiệu lực và bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Cá nhân không tham dự kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm do Bộ Tài chính tổ chức;

- Thí sinh dự thi không thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này;

- Thí sinh dự thi giả mạo giấy tờ về nhân thân (Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu) hoặc sử dụng giấy tờ chứng minh nhân thân của người khác khi tham dự kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm;

- Thí sinh dự thi được đào tạo trong thời gian cơ sở đào tạo bị buộc đình chỉ hoạt động đào tạo đại lý bảo hiểm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

b) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp đổi trong trường hợp một trong các thông tin cá nhân sau đây của người được cấp chứng chỉ bị nhầm lẫn, sai sót:

- Họ/Tên đệm/Tên;

- Ngày, tháng, năm sinh;

- Số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu;

- Ngày cấp, nơi cấp Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu.

3. Cơ sở đào tạo phải thông báo danh sách, thông tin các chứng chỉ đại lý bảo hiểm không có hiệu lực và bị thu hồi, chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp đổi trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

1. Xây dựng Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

2. Ban hành Quy chế thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

3. Ra đề thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này.

4. Thông báo cho các cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm:

a) Địa điểm, lịch tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm tập trung tại các tỉnh, thành phố trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

b) Kế hoạch tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng tháng theo quy định tại Thông tư này.

5. Tổ chức thi: chuẩn bị cơ sở vật chất phòng thi, cử cán bộ coi thi, chấm thi (đối với các kỳ thi được tổ chức tại các địa điểm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này). Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi và hậu kiểm kết quả chấm thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm (đối với các kỳ thi được tổ chức tại các địa điểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này).

6. Phê duyệt kết quả thi, tổ chức phúc tra kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

7. Kiểm tra, giám sát việc cấp, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Thông báo với Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thông tin liên hệ của người được chỉ định làm đầu mối về công tác tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm của cơ sở đào tạo và phải cập nhật thông tin khi có sự thay đổi.

2. Đăng ký kế hoạch tổ chức thi, cập nhật danh sách thí sinh dự thi theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư này.

3. Tổ chức thi (đối với các kỳ thi được tổ chức tại các địa điểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này) theo quy định sau:

a) Đảm bảo cơ sở vật chất, bố trí phòng thi riêng phục vụ công tác thi. Đối với các kỳ thi trực tuyến, phòng thi phải đảm bảo số lượng máy tính ít nhất bằng 25% số lượng thí sinh dự thi, các máy tính hoạt động tốt, hệ thống mạng, đường truyền thông suốt đảm bảo cho việc thi trực tuyến;

b) Cử cán bộ coi thi, chấm thi;

c) Chịu trách nhiệm bảo mật đề thi và đáp án kể từ khi nhận được đề thi và đáp án đến khi sử dụng xong cho kỳ thi. Chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định trong quá trình tổ chức thi;

d) Báo cáo kết quả chấm thi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

4. Đóng khoản chi phí dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho các thí sinh tham dự kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo văn bản của Bộ Tài chính.

5. Cấp, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này.

6. Trường hợp cơ sở đào tạo không thực hiện đúng quy định tại Thông tư này:

a) Cơ sở đào tạo bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;

b) Cơ sở đào tạo không được tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm trong thời gian tối đa 03 tháng. Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp cơ sở đào tạo không thực hiện đúng các quy định về đăng ký kế hoạch thi và tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

Điều 12. Trách nhiệm của thí sinh dự thi, cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi

1. Trách nhiệm của thí sinh dự thi

Tuân thủ Quy chế thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm do Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) ban hành.

2. Trách nhiệm của cán bộ coi thi

- a) Bảo mật đề thi kể từ khi nhận được đề thi đến khi sử dụng xong cho kỳ thi;
- b) Thực hiện coi thi theo Quy chế thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm do Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) ban hành.

3. Trách nhiệm của cán bộ chấm thi (đối với trường hợp thi viết):

- a) Chấm thi theo đáp án đã được cấp;
- b) Không được sửa chữa, đánh tráo hoặc làm thay đổi kết quả của bài thi;
- c) Lập báo cáo kết quả thi.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/7/2019 vẫn tiếp tục có giá trị sử dụng và không phải cấp đổi theo Thông tư này.

Điều 14. Hiệu lực của Thông tư

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.
2. Mẫu chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Phụ lục số 5 Thông tư này thay thế mẫu chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Phụ lục số 13 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP. Chậm nhất từ ngày 01/7/2019, các cơ sở đào tạo phải thực hiện quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Huỳnh Quang Hải

**Phụ lục 1. MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH
THI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 125/2018/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẠI LÝ BẢO HIỂM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../.....

....., ngày... tháng năm ;.....

V/v: đăng ký kế hoạch thi
chứng chỉ đại lý bảo hiểm
tháng.... năm.....

Kính gửi: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

Cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm:..... đăng ký kế
hoạch thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm/đăng ký bổ sung kế hoạch thi chứng chỉ đại lý
bảo hiểm tháng.... năm..... như sau:

Tổng số kỳ thi:.....

Tổng số thí sinh dự kiến:.....

(Theo phụ lục đính kèm văn bản này)

Cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm:..... cam kết
sẽ tuân thủ các quy định hiện hành về việc thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu...

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO
ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2. DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 125/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Tên Cơ sở đào tạo:.....
 Kỳ thi mã số:.....
 Ngày thi:...../...../.....
 Địa điểm thi:.....

Họ và tên*	Ngày sinh*	Tháng sinh*	Năm sinh*	Giới tính*	Số Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu*	Ngày cấp Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu*	Nơi cấp Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu*	Địa chỉ thường trú	Email	Điện thoại

Tổng số thí sinh của kỳ thi:
Ghi chú: Các cột thông tin đánh dấu (*) là các dữ liệu bắt buộc khi cập nhật trên hệ thống phần mềm

**Phụ lục 3. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHẤM THI CHỨNG CHỈ
ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 125/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Bộ Tài chính)*

Cơ sở đào tạo:.....

Mã kỳ thi:..... **Ngày thi:**.....

Địa điểm thi:.....

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Thẻ CCCD/ CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Điểm	Ghi chú

Họ và tên cán bộ chấm thi:

**Phụ lục 4. MẪU ĐƠN PHÚC TRA BÀI THI CHỨNG CHỈ
ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 125/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN XIN CHẤM PHÚC TRA
BÀI THI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

Kính gửi: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

Tôi tên là:..... Sinh ngày:.....

Số Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Tôi đã tham dự kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm, mã số kỳ thi:.....

Ngày thi:..... Địa điểm thi:.....

Điểm bài thi:.....

Tôi đề nghị Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm xem xét, chấm phúc tra bài thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm của tôi tại kỳ thi nói trên.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5 - MẪU CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 125/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính)

LOGO CSĐT	TÊN CSĐT ĐỊA CHỈ, SỐ ĐIỆN THOẠI
-----------	------------------------------------

CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM⁽¹⁾

Cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm:⁽²⁾

Cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho:⁽²⁾

Ông/Bà⁽²⁾ :⁽⁴⁾

Ngày sinh : .../.../.....⁽²⁾

Số Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp: .../.../.....⁽²⁾

Đã thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm tổ chức tại..... ngày ... tháng ... năm.....⁽²⁾

Số Chứng chỉ:⁽⁵⁾, ngày... tháng... năm...⁽⁵⁾

**TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)/
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP⁽³⁾**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)⁽⁵⁾

(1) Phòng chữ Times New Roman, loại chữ in hoa, cỡ chữ 23, kiểu chữ đứng và đậm;
 (2) Phòng chữ Times New Roman, loại chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng và đậm;
 (3) Phòng chữ Times New Roman, loại chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng và đậm;
 (4) Phòng chữ Times New Roman, loại chữ in hoa, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng và đậm;
 (5) Phòng chữ Times New Roman, loại chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng